TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2019.
V/v "ly hôn và tranh chấp nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hải;
Ông Nguyễn Hồng Phúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988;
Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1983;
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 27 tháng 11 năm 2015. Anh chị chung sống hạnh phúc tới khoảng tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L thường xuyên

cờ bạc, không lo làm ăn, chăm sóc vợ con, vợ chồng chung sống tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ cải vã nhau. Chị đã khuyên anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Anh chị ly thân một thời gian, sau đó hai vợ chồng tự hòa giải hàn gắn gia đình và về tiếp tục chung sống với nhau tới tháng 9 năm 2019 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do anh L tiếp tục cờ bạc, không lo làm ăn, chăm sóc vợ con. Từ tháng 9-2019 đến nay, anh chị không có gặp nhau để hòa giải hàn gắn gia đình. Gia đình hai bên có việc mâu thuẫn của hai anh chị, hai bên gia đình có hòa giải nhưng không hàn gắn được.

Tại phiên Tòa, chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2016. Hiện tại cháu T đang sống chung với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu T, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có .

Bị đơn anh Nguyễn Công L trình bày:

Về cơ sở hôn nhân, thời gian chung sống đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị H ly hôn là do anh trước đây có hay cờ bạc, nhưng cách đây khoảng 1 năm anh không còn cờ bạc nữa, do tính chất công việc mỗi người làm một nơi nên vợ chồng thường xuyên không gặp mặt nhau, ít quan tâm vợ con, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Anh và chị H ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2019 tới nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh muốn hàn gắn đoàn tụ với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2016. Hiện tại cháu T đang sống chung với chị H. Anh không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu gì về con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không có .

Anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Công L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L. Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2016 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H, anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị H, anh L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật, anh L không phải chịu.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn anh Nguyễn Công L có địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết anh Nguyễn Công L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2015, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn, ngày 27 tháng 11 năm 2015, nên hôn nhân của chị H, anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị chung sống hạnh phúc tới khoảng tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, chăm sóc vợ con, vợ chồng chung sống tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ cải vã nhau. Chị H đã khuyên nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Chị H, anh L ly thân một thời gian, sau đó hai vợ chồng tự hòa giải hàn gắn gia đình và về tiếp tục chung sống với nhau tới tháng 9 năm 2019 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L tiếp tục cờ bạc, không lo làm ăn, chăm sóc vợ con. Vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2019 tới nay, trong thời gian ly thân cả hai cũng không có giải pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua lời trình bày của chị H tại phiên tòa, cũng như biên bản lấy lời khai

của anh L phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn, anh L xin đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh L là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị H và anh L xác định có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2016. Từ ngày ly thân cháu T sống chung với chị H.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu T, lời khai anh L thống nhất giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị H và anh L đã thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, bởi vì cháu T còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo nhu cầu về vật chất, tinh thần, tâm sinh lý đứa trẻ và quyền lợi của con chung nên giao cháu T cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết, phù hợp theo qui định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không có yêu cầu, dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị H nghe nhưng chị vẫn giữ nguyên ý kiến. Do đó, ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Nguyễn Công L.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Công L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2016 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Công L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0022165 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Như tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Như tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Như tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT&THA tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA.DS huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Mai